UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15 /KL-STNMT

Trà Vinh, ngày 18 tháng 11 năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước đối với Xí nghiệp Rạch Lợp thuộc Công ty CP Trà Bắc

Thực hiện Quyết định số 975/QĐ-STNMT ngày 12/7/2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước đối với 04 tổ chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 13/BC-ĐTTr ngày 03/11/2021 của Trưởng đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

1. Khái quát chung

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Trà Bắc (viết tắt là Công ty).

- Địa chỉ trụ sở chính: 216, Bạch Đằng, Phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Địa chỉ Xí nghiệp: Ấp Chợ, xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Người đại diện theo pháp luật:

Ông Huỳnh Khắc Nhu, Chức danh: Tổng Giám đốc.

- Công ty Cổ phần Trà Bắc được Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 2100266310, đăng ký lần đầu ngày 27/4/2006, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 05/7/2021.

- Xí nghiệp Rạch Lợp được Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh, mã số địa điểm kinh doanh: 00001, cấp ngày 22/4/2017.

- Loại hình sản xuất tại Xí nghiệp: Sản xuất và chế biến các sản phẩm từ trái dừa. Sản phẩm: Cơm dừa sấy khô, nước cốt dừa cấp đông, xơ dừa, mùn dừa.

- Số lượng công nhân viên hiện tại của Xí nghiệp: 48 người.

- Nguồn nước sử dụng: Nguồn nước dưới đất và nước cấp từ thủy cục.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Cơ sở pháp lý

Xí Nghiệp Rạch Lợp thuộc Công ty Cổ phần Trà Bắc được UBND tỉnh Trà Vinh cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 28/GP-UBND ngày

01/7/2019 (Thời hạn giấy phép là 05 năm). Lưu lượng xả nước thải lớn nhất là 100m^3/ngày đêm. Thời hạn giấy phép đến ngày 01/7/2024.

2.2. Tình hình chấp hành pháp luật về xả nước thải vào nguồn nước

2.2.1. Việc thực hiện các nội dung trong giấy phép xả nước thải

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Tại thời điểm kiểm tra, nguồn tiếp nhận nước thải là sông Cần Chông.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X=1083017, Y=576785

- Về phương thức xả thải: Nước thải sau khi xử lý tự chảy theo hệ thống thoát nước ống nhựa PVC, đường kính ống 140mm. Loại hình xả thải: xả mặt, ven bờ.

- Lưu lượng xả thải: lưu lượng xả thải lớn nhất qua các năm: năm 2019 là 25m^3/ngày đêm (ngày 07/8/2019), năm 2020 là 45m^3/ngày đêm (ngày 28/11/2020), 06 tháng đầu năm 2021 là 20m^3/ngày đêm (ngày 27/01/2021). Công ty thực hiện ghi sổ nhật ký về thông tin lưu lượng xả nước thải.

- Báo cáo định kỳ: Từ khi được cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, Công ty có thực hiện báo cáo năm 2020. Năm 2019 Công ty không thực hiện báo cáo.

- Thực hiện việc quan trắc chất lượng nước thải và nguồn nước tiếp nhận: Công ty có thực hiện việc quan trắc chất lượng nước thải (tần suất quan trắc 03 tháng/lần). Cụ thể:

+ Đối với nước thải sau hệ thống xử lý: Công ty quan trắc với các thông số: pH, BOD_5, COD, Tổng Nitơ, Tổng Phốt pho, dầu mỡ động thực vật, Coliform. Không quan trắc thông số Amoni (tính theo N).

+ Đối với nguồn nước tiếp nhận: Từ khi được cấp giấy phép xả nước thải đến thời điểm thanh tra, Công ty không thực hiện việc quan trắc, giám sát nguồn nước tiếp nhận.

- Hệ thống xử lý nước thải tại Xí nghiệp: Nước thải của Xí nghiệp bao gồm nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất, được xử lý như sau:

+ Nước thải sản xuất → Bể thu gom → thiết bị tách tinh → thiết bị cân bằng → Bể điều hòa → Thiết bị tuyển nổi → Bể sinh học thiếu khí → Bể sinh học hiếu khí → Bể lắng → Bể chứa trung gian → Thiết bị lọc áp lực → Bể khử trùng → nguồn tiếp nhận (Sông Cần Chông).

+ Nước thải sinh hoạt: Qua kiểm tra thực tế nước thải sinh hoạt của Xí nghiệp → được xử lý qua hầm tự hoại → Cống dẫn → thải ra sông Cần Chông.

Tại thời điểm kiểm tra, hệ thống xử lý nước thải vẫn hoạt động bình thường, Xí nghiệp đang hoạt động (hoạt động khoảng 48 công nhân) và có phát sinh nước thải (bao gồm nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt). Tại hệ thống xử lý nước thải có lắp đặt đồng hồ theo dõi lưu lượng xả thải sau xử lý (chỉ số đồng hồ ghi nhận tại thời điểm kiểm tra là 11.423m^3).

*** Kết quả phân tích mẫu nước thải:**

Kết quả phân tích mẫu nước thải tại vị trí xả nước thải ra sông Cần Chông (tọa độ X= 1083017; Y= 576785) so sánh với QCVN 40:2011/BTNMT (Cột B, với K_q=0,9, K_f= 1,2) về nước thải công nghiệp, các thông số đều nằm trong giới hạn quy chuẩn kỹ thuật cho phép.

*** Tình tiết có liên quan:**

- Xí nghiệp Rạch Lợp có khai thác, sử dụng nước dưới đất với số lượng 01 giếng khai thác, mục đích phục vụ sinh hoạt của công nhân viên tại Xí nghiệp. Việc khai thác, sử dụng nước dưới đất tại Xí nghiệp, Công ty chưa xin phép của cơ quan có thẩm quyền.

- Đề án bảo vệ môi trường của Xí Nghiệp Rạch Lợp được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tiểu Cần cấp Giấy xác nhận đăng ký số 05/GXN-PTNMT ngày 17/7/2009. Qua kiểm tra thì nội dung trong Đề án không còn phù hợp so với hiện trạng hoạt động tại Xí nghiệp. Căn cứ mục 67 Phụ lục II Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ), dự án tại Xí nghiệp thuộc đối tượng phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.

2.2.2. Về thực hiện nghĩa vụ tài chính

Qua kiểm tra, Công ty CP Trà Bắc chưa thực hiện kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp tại Xí nghiệp Rạch Lợp theo quy định.

3. Kết luận

3.1. Mặt làm được

Xí Nghiệp Rạch Lợp thuộc Công ty Cổ phần Trà Bắc được UBND tỉnh Trà Vinh cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 28/GP-UBND ngày 01/7/2019. Tại Xí nghiệp có xây dựng hệ thống xử lý nước thải (Công suất 100m^3/ngày đêm), hệ thống xử lý nước thải hoạt động bình thường. Tại thời điểm thanh tra, nước thải sản xuất được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải để xử lý trước khi thải ra nguồn nước tiếp nhận.

3.2. Mặt chưa làm được

a) Về chế độ báo cáo định kỳ: Năm 2020 Công ty có thực hiện chế độ báo cáo, về nội dung và biểu mẫu báo cáo Công ty thực hiện chưa đúng theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước. Năm 2019, Công ty không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định. Hành vi này vi phạm điểm a, khoản 1, Điều 21 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, mức phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng (mức phạt đối với tổ chức).

Báo cáo định kỳ hàng năm đã được quy định cụ thể trong giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và được quy định tại Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Việc Công ty không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ năm 2019 theo quy định là Công ty đã chấp hành không nghiêm quy định trong Giấy phép, đây là trách nhiệm và lỗi của Công ty.

b) Về thực hiện việc quan trắc nước thải và nguồn nước tiếp nhận: Công ty thực hiện quan trắc chưa đủ thông số theo hồ sơ cấp phép xả nước thải vào nguồn nước (thiếu thông số Amoni, tính theo N) và không thực hiện quan trắc nguồn nước tiếp nhận là chưa đúng quy định. Tuy nhiên, qua xác minh, từ khi được cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, Công ty có thực hiện chế độ quan trắc nước thải (định kỳ 03 tháng/lần), việc để xảy ra thiếu sót là do nguyên nhân như sau: việc lấy mẫu để thực hiện quan trắc Công ty đã hợp đồng với đơn vị chức năng từ đầu năm, do sơ suất trong quá trình ký kết hợp đồng nên dẫn đến thiếu thông số quan trắc và thiếu quan trắc nguồn nước tiếp nhận. Đồng thời, qua kết quả phân tích mẫu nước thải của Xí nghiệp đều nằm trong giới hạn cho phép. Hiện tại, Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị chức năng bổ sung việc lấy mẫu nước thải và nguồn nước tiếp nhận (hợp đồng ký bổ sung ngày 01/10/2021) và tiến hành lấy mẫu để thực hiện quan trắc thông số Amoni và quan trắc nguồn nước tiếp nhận. Do đó, chưa xử lý đối với hành vi này.

c) Về thu gom và xử lý nước thải:

Kết quả kiểm tra việc thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt của Công ty chưa đúng theo thiết kế quy định trong giấy phép xả nước thải vào nguồn nước. Cụ thể: Theo quy định trong hồ sơ cấp phép, toàn bộ nước thải tại Xí nghiệp (bao gồm nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt) được thu gom và xử lý qua hệ thống xử lý nước thải (Công suất 100m^3/ngày đêm) sau đó thải ra sông Cần Chông. Tuy nhiên qua kiểm tra, thì nước thải sinh hoạt tại Xí nghiệp không thu gom vào hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý mà chỉ xử lý qua hầm tự hoại và thải ra sông Cần Chông. Hành vi của Công ty đã vi phạm điểm a, khoản 3, Điều 21 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ, mức phạt từ 240.000.000 đồng đến 260.000.000 đồng (hành vi thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND tỉnh).

Về xác minh các tình tiết liên quan đến hành vi vi phạm: Căn cứ hồ sơ cấp phép xả nước thải vào nguồn nước thì lượng nước sinh hoạt tại Xí nghiệp phát sinh là khoảng 08m^3/ngày đêm/227 công nhân (chủ yếu phát sinh từ hoạt động vệ sinh cá nhân của công nhân, không tắm giặt, nấu ăn). Trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, năng suất hoạt động tại Xí nghiệp giảm nhiều so với trước đây (đã tạm ngừng hoạt động khoảng 02 tháng). Tại thời điểm kiểm tra, số lượng công nhân của Xí nghiệp là 48 người, nước thải sinh hoạt được xử lý qua hầm tự hoại và theo cống dẫn thải ra nguồn tiếp nhận. Việc Công ty không tiếp tục xử lý nước thải sinh hoạt qua hệ thống xử lý nước thải tập trung là chưa đúng theo thiết kế trong hồ sơ cấp phép xả nước thải vào nguồn nước, tuy nhiên lưu lượng nước thải sinh hoạt là không nhiều và nước

thải sinh hoạt của Công ty cũng đã xử lý sơ bộ trước khi thải ra nguồn nước tiếp nhận. Qua kiểm tra nguồn nước tiếp nhận chưa phát hiện tình trạng ô nhiễm do nước thải sinh hoạt của Xí nghiệp thải ra. Do đó, chưa báo cáo UBND tỉnh xử lý đối với hành vi này. Yêu cầu Công ty khắc phục và khẩn trương thiết kế, xây dựng khu nhà vệ sinh để đấu nối vào hệ thống xử lý tập trung đảm bảo toàn bộ nước thải sinh hoạt tại hầm tự hoại và nước thải sản xuất được xử lý trước khi thải ra nguồn nước tiếp nhận, trường hợp Công ty không khắc phục, sẽ tiến hành hậu kiểm và xử lý theo quy định.

d) Xí nghiệp Rạch Lợp thuộc Công ty CP Trà Bắc được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tiểu Cần cấp Giấy xác nhận đăng ký số 05/GXN-PTNMT ngày 17/7/2009 đối với Đề án bảo vệ môi trường tại Xí Nghiệp. Qua kiểm tra, Công ty CP Trà Bắc chưa thực hiện kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp tại Xí nghiệp Rạch Lợp theo quy định.

4. Biện pháp xử lý và yêu cầu đối với Công ty

4.1. Biện pháp xử lý

* Giao Chánh Thanh tra Sở:

Lập thủ tục xử phạt Công ty đối với hành vi không thực hiện chế độ báo cáo về hoạt động xả nước thải vào nguồn nước cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 21 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ.

* Giao Trưởng Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển:

- Hướng dẫn Công ty thực hiện báo cáo định kỳ theo đúng nội dung và biểu mẫu quy định tại Điều 10 Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tiến hành làm việc với Công ty về nội dung: Công ty khai thác, sử dụng 01 giếng khoan trong phạm vi Xí nghiệp Rạch Lợp mà chưa xin phép cơ quan có thẩm quyền. Kết quả báo cáo Giám đốc Sở xử lý theo quy định.

- Theo dõi Công ty khắc phục việc đấu nối nước thải sinh hoạt tại hầm tự hoại vào hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý trước khi thải ra nguồn nước tiếp nhận. Trường hợp Công ty không khắc phục, báo cáo Giám đốc Sở xử lý theo quy định.

* Đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tiểu Cần:

Đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tiểu Cần rà soát, yêu cầu Công ty CP Trà Bắc thực hiện kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp tại Xí nghiệp Rạch Lợp theo quy định.

4.2. Yêu cầu Công ty Cổ phần Trà Bắc

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo nội dung và biểu mẫu quy định tại Điều 10 Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước; Thực hiện việc quan trắc nước thải và nguồn nước tiếp nhận theo đúng quy định

được nêu trong giấy phép (về thông số, lưu lượng nước thải, vị trí và tần suất quan trắc).

- Báo cáo khắc phục việc đấu nối nước thải sinh hoạt vào hệ thống xử lý tập trung để xử lý trước khi thải tra nguồn tiếp nhận, thời gian thực hiện là 60 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận Thanh tra.

- Trong quá trình hoạt động, Công ty phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và các quy định pháp luật có liên quan.

- Tình tiết liên quan: Đề nghị Công ty CP Trà Bắc liên hệ với cơ quan có thẩm quyền về việc lập thủ tục về môi trường cho phù hợp với thực tế hoạt động tại Xí nghiệp Rạch Lợp.

Yêu cầu Công ty CP Trà Bắc nghiêm túc thực hiện Kết luận này.

Giao Chánh Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp Trưởng Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển tổ chức thực hiện Kết luận này./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- BLĐ Sở;
- Thanh tra tỉnh (để biết);
- TTrS, QLTN&B (tổ chức th/hiện);
- TT. CNTT TNMT (đăng trang thông tin điện tử);
- Phòng TNMT huyện Tiểu Cần (ph/hợp);
- Công ty CP Trà Bắc (th/hiện);
- Lưu: VT, Hsơ ĐTTr.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TRÀ VINH

Trần Văn Hùng